

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 267/2022/HSST  
Ngày 16/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bạc Thị Liên

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tâm  
2. Ông Vũ Văn Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

**- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 270/2022/HSST ngày 30/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2022/QĐXX-HS ngày 05/11/2022 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Lò Văn H.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1983. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: Lò Văn P (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ: Lò Thị M, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2014); Bị cáo có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01; Ngày 22/12/2021 bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hình thức phạt tiền (1.500.000đ) bị cáo chưa thi hành.

Nhân thân: Ngày 16/6/2005 bị TAND huyện Đ xử 07 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Bản án này đến nay đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/6/2022, Lò Văn H đi bộ một mình từ nhà ở bản Pom L xã P, huyện Đ đến bản N, xã P, huyện Đ tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực bản N, H vào nhà một người phụ nữ tên Số và hỏi mua được của Số 01 gói Heroine gói bằng nilon màu xanh bọc bên ngoài bằng lớp nilon màu hồng, miệng xoắn lại với giá 1.000.000đ. Mua xong H mang gói Heroine về nhà dùng tay chia thành 02 gói, trong đó 01 gói Heroine H bọc cất giấu tại viên ngoài miệng thùng sơn để ở góc nhà, 01 gói

Heroine còn lại H cầm ở tay phải. Hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày khi Hợp đang ở nhà thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ tại tay phải của Hợp đang cầm 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh, miệng xoắn lại bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu hồng.

Cùng ngày qua khám xét tổ công tác thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh trên thùng sơn nhà bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 21/6/2022 đã xác định: Toàn bộ cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 0,54 gam gửi giám định toàn bộ ký hiệu M1.

Toàn bộ cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ qua khám xét có khối lượng 0,94 gam gửi giám định toàn bộ ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 906/GĐ-PC09 ngày 29/6/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2 thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy loại Heroine hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,5 gam. M1: 0,84 gam.

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKSDB ngày 29/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Hợp về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Điện Biên không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác..

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 21/6/2022, tại bản P, xã P, huyện Đ. Lò Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người và trong nhà 1,48 gam heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người phụ nữ dân tộc Thái tên là S ở bản N xã P, huyện Đ với giá 1.000.000đ sau khi mua được H chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 1,48 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Heroine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở

kết luận: Hành vi tàng trữ 1,48 gam Heroine trên người và trong nhà mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Huyện Đ. Bản thân được học đến lớp 3/12 nghỉ học, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2005.

Ngày 22/12/2021 bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền (1.500.000đ). Ngày 16/6/2005 bị TAND huyện Đ xử 07 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Bản án này đến nay đã xóa án tích. Mặc dù đã xóa án tích nhưng cho thấy nhân thân bị cáo xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên S bị cáo đã gặp tại bản Na H, xã P đã bán ma túy cho bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ M1: 0,5 gam Heroine được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu huỷ M2: 0,84 gam Heroine được hoàn lại sau giám định.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 21/6/2022)
3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ: M1: 0,5 gam Heroine được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu huỷ M2: 0,84 gam Heroine được hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 29/8/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/11/2022).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Tỉnh Điện Biên;
- VKS huyện Đ
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNVCA H Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ
- Bị cáo; Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạc Thị Liên**





